CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

LenViet

TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2020

TP.HCM, ngày 05 tháng 11 năm 2021

LenViet

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

MỤC LỤC

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2020

1/ Chương trình Đại hội.

2/ Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên Tài khóa 2020.

3/ Báo cáo của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành về hoạt động SXKD Tài khóa 2020 – Kế hoạch SXKD tài khóa 2021

4/ Báo cáo Tài chính tài khóa 2020 đã được kiểm toán.

5/ Báo cáo của Ban Kiểm soát về tình hình kiểm soát tài chính và hoạt động SXKD tài khóa 2020.

6/ Tờ trình các nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN **Len Việt Nam**
VIETNAM WOOL JOINT STOCK COMPANY
Add: 63 Ho Ba Phan Street, Phuoc Long A Ward, District 9, HCM City, Viet Nam
Tel: 84.8.37313218 - 36400971 , Email: blatex@hcm.vnn.vn
Fax: 84.8.37313139, Website:www.lenvietnam.com

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2020

Thời gian: **Vào lúc 8h30, ngày 05 tháng 11 năm 2021**

Địa điểm: **Hội trường Công ty CP Len Việt Nam**

STT	Nội dung	Chủ trì
1	- Cổ đông đăng nhập vào hệ thống tham dự họp trực tuyến. - Kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức
2	Khai mạc đại hội : - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	Ban tổ chức
3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội và tính hợp lệ của đại hội.	Ban thẩm tra tư cách cổ đông
4	Giới thiệu và bầu đoàn Chủ tịch Đại hội	Ban tổ chức
5	Giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	Đoàn Chủ tịch
NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
6	Thông qua chương trình Đại hội	Đoàn Chủ tịch
7	Phát biểu khai mạc Đại hội của Chủ tịch đoàn	Đoàn Chủ tịch
8	- Báo cáo Hội đồng Quản trị - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 Kế hoạch SXKD năm 2021. - Thông qua Báo cáo kiểm toán tài khóa năm 2020 - Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020. - Thông qua Danh sách ứng cử , đề cử HĐQT và BKS Thảo luận, biểu quyết các nội dung tờ trình xin ý kiến đại hội đồng cổ đông	Đoàn Chủ tịch
9	- Thông qua Giấy ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 - Thông qua Ban bầu cử do Chủ tịch đề cử	Ban bầu cử

	- Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT và BKS. - Bầu thành viên HĐQT và BKS. - Công bố kết quả bầu cử.	
10	Thông qua dự thảo Nghị quyết và biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.	Thư ký
11	Phát biểu tổng kết và bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

QUY CHẾ LÀM VIỆC THAM DỰ HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN CỦA CÔNG TY CP LEN VIỆT NAM

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử của đại biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Len Việt nam (sau đây gọi là Công ty).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

a. "***Đại biểu***" là Cổ đông, đại diện ủy quyền (người được ủy quyền).

b. ***"Đại hội đồng cổ đông trực tuyến"*** là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông bất thường được tổ chức dưới hình thức tham gia *thông qua mạng internet* để thực hiện các quyền biểu quyết hoặc bầu cử của mình.

c. ***"Bỏ phiếu điện tử"*** là việc Đại biểu kết nối internet và thực hiện biểu quyết hoặc bầu cử thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.

d. "***Hệ thống bỏ phiếu điện tử"*** là hệ thống cung cấp cho đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dư đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

e. ***"Yếu tố định danh"*** là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.

f. ***"Sự kiện bất khả kháng***" là những sự kiện xảy ra ngoài ý muốn của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

g. ***"Bầu dồn đều"*** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà đại biểu dồn số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia đều số phiếu bầu cho nhiều ứng cử viên tương ứng. Sau khi chia đều, số Phiếu bầu tương ứng cho từng ứng viên được làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị. Phiếu bầu lẻ còn lại (nếu có) sẽ bỏ.

h. ***"Bầu ghi số"*** là cách thực hiện của phương thức Bầu dồn phiếu mà Đại biểu sẽ ghi cụ thể số phiếu bầu cho từng ứng cử viên sao cho tổng số phiếu bầu của các ứng cử viên được bầu bằng tổng số phiếu bầu của Đại biểu đại diện.

CHƯƠNG II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

Công ty thực hiện các quy định theo Điều 20 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Điều kiện, cách thức Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

a. Điều kiện tham gia :
   - Có tên trong danh sách cổ đông (DSCĐ) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
   - Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

b. Yêu cầu kỹ thuật :
   - Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ : máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet …)

c. Cách thức thực hiện : Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp quy định tại điều 5 quy chế này để tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

   Thông tin truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử được gửi qua email

   Trước đại hội 1 ngày Nhân viên kỹ thuật sẽ mở Hội nghị để thử đường truyền và kết nối, để nghị các cổ đông cùng truy cập để thử kết nối

Điều 5. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

a. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

   Thông tin truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử được gửi qua email.

b. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu theo thông báo của Công ty.

c. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Điều 6. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 5 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề ào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 7. Quy định về ủy quyền trực tuyến

a. Việc ủy quyền được thực hiện theo quy định tại Điều 17 và điều 20 Điều lệ Công ty.

b. Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

c. Hiệu lực của ủy quyền: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến và có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu và giấy chứng nhận kinh doanh (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đai hội khai mạc chính thức.

d. Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thợi gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

e. Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết hoặc bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

Điều 8. Thời gian bỏ phiếu điện tử

- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Trong thời gian diễn ra đại hội, đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu trong thời gian diễn ra đại hội. Thời gian điền phiếu bầu từ lúc bắt đầu Đại hội cho đến khi hết thúc hội nghị và công bố kết quả
- Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

Điều 9. Cách thức bỏ phiếu điện tử

a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Cổ đông được cung cấp thông tin truy cập vào hệ thống bầu cử qua email đã cung cấp cho Công ty trước đó Cổ đông sử dụng tên truy cập và mật khẩu vào hệ thống và tiến hành điền phiếu bầu của mình. Thông tin sau khi điền sẽ lưu lại 1 bản qua email của cổ đông Thời gian điền phiếu bầu từ lúc bắt đầu Đại hội cho đến khi hết thúc hội nghị và công bố kết quả

c. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình đại hội. Hê thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

Điều 10. Cách thức kiểm phiếu

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số thẻ tán thành, số thẻ không tán thành và số thẻ không ý kiến Biên bản kiểm phiếu là biên bản ghi nhận kết quả kiểm phiếu của tất cả các Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 11. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 10 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông việc yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

Điều 12. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và hình thức thông qua

a. Việc ghi biên bản Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020.

b. Việc lập biên bản Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

c. Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam

d. Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông .

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Đại biểu khi tham gia bỏ phiếu điện tử

a. Được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

b. Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ được mặc nhiên coi là quyết định cuối cùng của Đại biểu. Đại biểu chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Đại biểu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

c. Đại biểu phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên truy cập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Đại biểu phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của Đại biểu nếu như nguyên nhân là do Đại biểu.

Điều 14. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến

a. Nguyên tắc :

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên Chủ tọa;

b. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

Điều 15. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng

- Trong thời gian diễn ra việc tổ chức Đại hội cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng (ngoài tầm kiểm soát của Công ty) tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội (không bao gồm các sự kiện bất khả kháng đối với một hay một số đại biểu tham dự) như: thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác….
- Trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng và không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 16. Điều khoản khác

Các nội dung liên quan khác không đề cập trong Quy chế này mặc nhiên thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Quy chế này là một Phụ lục đính kèm trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

a. Quy chế này này gồm 3 Chương, 17 Điều và có hiệu lực sau khi được ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua..
b. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các thành viên tham dự Đại hội trực tuyến của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

Lê Thanh Liêm

Nơi nhận:
- HĐQT, BKS, BTGĐ;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM
VIET NAM WOOL JSC

TP.HCM, ngày tháng 10 năm 2021

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD TÀI KHÓA 2020 KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã họp và ban hành các Nghị quyết như sau:

Ngày họp	Nội dung chính
08/01/2020	V/V Bổ nhiệm TGĐ Lê Văn Anh
23/01/2020	V/v Đề nghị thanh lý MMTB không cần dung
12/06/2020	V/v Xin ý kiến đại hội ĐCĐ thường niên tài khóa 2019
29/06/2020	BB - ĐHĐCĐ Thường niên tài khóa năm 2019
29/06/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên tài khóa năm 2019
29/6/2020	Phân công nhiệm vụ ông Võ Duy Sáng TV HĐQT
29/6/2020	Bầu ông Võ Duy Sáng giữ chức PCT HĐQT Cty LVN

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Năm 2020 tình hình kinh tế thế giới vẫn nhiều bất ổn, do ảnh hưởng của chiến tranh thương mại. Đối với ngành dệt may Việt Nam năm 2020 nói chung và công ty nói riêng vẫn là năm nhiều khó khăn. Do ảnh hưởng đơn hàng giảm sút, các chi phí về tiền lương, điện, nước tăng và sự cạnh tranh lao động đã gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Nam Việt, như sau:

1/. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2020:

Đơn vị tính: ***triệu đồng***

CHỈ TIÊU	31/12/2020	31/12/2019	Giá trị tăng/ giảm so với đầu năm	Tỷ lệ (%) tăng giảm
TÀI SẢN				
A.Tài sản ngắn hạn	**11.289**	**12.920**	**(1.631)**	**(12,62)**
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	801	1.170	(369)	(31,54)
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu	2.114	2.269	(155)	(6,83)
IV.Hàng tồn kho	8.352	9.431	(1.079)	(11,44)
V. Tài sản ngắn hạn khác	21	49	(28)	(57,14)
B.Tài sản dài hạn	**16.069**	**19.156**	**(3.087)**	**(16,12)**
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	16.055	18.582	(2.527)	(13,60)
III.Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn				
V.Các khoản ĐT tài chính dài hạn	0	575	(575)	(100)
VI. Tài sản dài hạn khác	14	0	14	100
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**27.358**	**32.076**	**(4.718)**	**(14,71)**
NGUỒN VỐN				
A.Nợ phải trả	**40.693**	**45.406**	**(4.713)**	**(10,38)**
I.Nợ ngắn hạn	**40.693**	**44.965**	**(4.272)**	(9,50)
Trong đó:				
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	24.433	28.419	**(3.986)**	(14,03)

II. Nợ dài hạn *Trong đó:* *Vay và nợ thuê tài chính dài hạn*	**0**	**441**	**(441)**	**(100)**
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	**(13.336)**	**(13.330)**	**(6)**	**0,05**
I. Vốn chủ sở hữu	41.000	41.000	0	0
II.Thặng dư vốn cổ phần				
III.Quỹ đầu tư phát triển				
IV.Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(54.336)	(54.330)	(6)	0,01
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:	**27.358**	**32.076**	**(4.718)**	**(14,71)**

2/. Tình hình nợ vay tính đến 31/12/2020:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dư nợ 31/12/2020	Dư nợ 31/12/2019	Tăng(+)/giảm (-)so với năm 2019
	Vay ngắn hạn	**24.432.905.078**	**28.418.896.078**	**(3.985.991.000)**
1	NH TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)	8.172.832.381	8.967.832.381	(795.000.000)
2	NH TMCP Công Thương VN – CN11 (Vietinbank)	16.260.072.697	19.451.063.697	(3.190.991.000)

3/. Tình hình thanh lý hàng tồn kho:

TT	Nội dung	Tồn kho 31/12/2020	Tồn kho 31/12/2019	Tăng(+)/giảm (-)so với năm 2019
	TỔNG CỘNG	**22.044.637.248**	**22.044.637.248**	**(2.100.897.355)**
1	Nguyên liệu, vật liệu	3.522.824.310	3.522.929.400	(105.090)
2	Chi phí sxkd dở dang	340.721.934	340.721.934	0
3	Thành phẩm	15.313.930.283	17.345.347.452	(2.031.417.169)

Trong đó				
	- Sợi	*979.352.549*	*1.062.417.228*	*(83.064.679)*
	- Mền, vải lông thú	*6.313.955.586*	*8.210.363.989*	*(1.896.408.403)*
	- SP đan	*7.977.643.337*	*7.977.643.337*	*-*
	- Gia công	*42.978.811*	*94.922.898*	*(51.944.087)*
4	Hàng hóa	766.263.366	835.638.462	(69.375.096)

Trong năm 2020 Công ty đã tiến hành kiểm kê phân loại, sắp xếp lại hàng tồn kho, bảo quản hàng tồn kho theo từng khu vực. Cố gắng đẩy mạnh việc tiêu thụ hàng tồn kho để thu hồi vốn. Tuy nhiên việc thanh lý hàng tồn kho gặp rất nhiều khó khăn do sản phẩm tồn kho lâu ngày, lỗi thời, lỗi mốt, không phù hợp với thị trường hiện tại nên rất khó tiêu thụ.

Trong năm đã tiêu thụ được một phần hàng tồn kho, trị giá hàng tồn kho cuối năm đã giảm được so với đầu năm 2,1 tỷ đồng.

4/. Tình hình thanh lý tài sản, CCDC:

Trong năm công ty thanh lý được một số tài sản với giá trị thu hồi 477 triệu đồng thấp hơn so với giá trị còn lại của Tài sản là 31 triệu. Công ty cũng đã nhiều lần tổ chức công tác đấu thầu công khai để thanh lý tài sản nhằm thu hồi vốn để trả nợ vay cho ngân hàng, tuy nhiên do máy móc thiết bị cũ kỹ, lạc hậu và giá trị còn lại cao nên qua rất nhiều lần giảm giá nhưng vẫn chưa thanh lý được.

Danh sách Tài sản thanh lý trong năm:

STT	Danh mục	Giá trị còn lại	Giá trị thu hồi
1	Máy dệt kiếm	*478.526.224*	*447.060.000*
	CỘNG	**478.526.224**	**447.060.000**

Theo phương án thanh lý tài sản trong kỳ đại hội cổ đông thường niên tài khóa năm 2020, công ty đã thanh lý được một số máy móc thiết bị trên, còn một số máy móc thiết bị đã đăng báo thông báo bán đấu giá tài sản nhiều lần mà vẫn chưa thanh lý được vì giá trị còn lại cao. Kính đề nghị đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục ra phương án thanh lý cho năm 2021.

5/. Tình hình sản xuất của nhà máy:

Trong năm 2020 ban điều hành công ty đã qui hoạch lại các khu máy, tiến hành thanh lý một số máy móc thiết bị không sử dụng, chỉ duy trì sản xuất những khu máy với Doanh thu đủ trang trải chi phí trong sản xuất để tạo việc làm cho người lao động, cắt lỗ những khu máy có đơn hàng sản xuất không hiệu quả, cụ thể:

STT	Đơn vị	Mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng
1	Xưởng Đan	- Sản phẩm đan - Bo	SP Cái	5.546,00 208.596,00
2	Xưởng sợi	- Sợi gia công	kg	713.255 ,04

- Xưởng đan: Chỉ sản xuất cầm chừng
- Xưởng sợi: Duy trì sản xuất những khu vực máy se có hiệu quả.

6/. Quản lý và sử dụng đất:

Trong năm Công ty đã nổ lực thực hiện các bước công việc để ký lại Hợp đồng thuê đất.

- Khu đất 63 Hồ Bá Phấn: đã ký hợp đồng thuê đất.
- Khu đất Bình Lợi: đã ký hợp đồng thuê đất.
- Khu đất Biên Hòa: Hiện đang duy trì tạm thời, do khu này có quy hoạch chờ giải tỏa.

Tận dụng khai thác các nhà xưởng trống, cải tạo và sửa chữa lại để cho thuê nhằm giảm bớt một phần chi phí tiền thuê đất.

Tổng số tiền thuê đất hàng năm công ty phải trả là **3.654 tỷ đồng**.

Trong đó:

Đvt: tỷ đồng

STT	Đơn vị sử dụng	Số tiền thuê đất 1 năm
1	Len Biên Hòa	0,246
2	Sakymen Bình Lợi	2.261
3	Nhà 237 Lê Thánh Tôn	0,786
4	Len Vĩnh Thịnh	0,361
	Tổng Cộng	**3.654**

7/. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.700.253.526	22.787.471.073
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.700.253.526	22.787.471.073
4. Giá vốn hàng bán	7.809.897.505	12.976.502.392
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.890.356.021	9.810.968.681
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.069.180	2.658.079
7. Chi phí tài chính	81.232.878	5.716.508.622
- *Trong đó:* Chi phí lãi vay	-	*4.290.705.173*
8. Chi phí bán hàng	1.007.904.714	948.580.422
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.349.685.331	7.079.790.639
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.453.602.278	(3.931.252.923)
11. Thu nhập khác	652.784.616	787.767.496
12. Chi phí khác	2.111.846.262	1.717.790.315
13. Lợi nhuận khác	(1.459.061.646)	(930.022.819)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.459.368)	(4.861.275.742)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.459.368)	(4.861.275.742)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	(1)	(1.186)

**** Kết quả kinh doanh lỗ 5,5 triệu chủ yếu do nguyên nhân: Năm 2020 kết quả kinh doanh lỗ chủ yếu do truy thu thuế qua thanh tra, Khấu hao tài sản không hoạt độn, cụ thể:***

- Khấu hao tài sản không hoạt động 972.969.053 đồng
- Truy thu thuế qua thanh tra 548.639.235 đồng

C. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SX KINH DOANH NĂM 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021
I. Tổng doanh thu	**17.802**	**18.000**
1. Doanh thu sản xuất thực tế	15.639	16.000
2. Doanh thu thanh lý hàng tồn kho, tài sản	2.163	2.000
II. Tổng chi phí	**17.808**	**17.500**
1. Chi phí sản xuất thực tế	15.203	15.000
2. Chi phí xử lý hàng tồn kho, mmtb, tồn tại cũ	2.605	2.500
III. Lãi, lỗ	**(6)**	**500**
1. Lãi sản xuất thực tế	436	1.000
2. Lỗ thanh lý tồn kho, mmtb, khấu hao chờ thanh lý	(442)	(500)
Trong đó lỗ:		
+ Thanh lý hàng tồn, mmtb	531	
+ Khấu hao tài sản chờ không hoạt động chờ thanh lý	(973)	(500)

2. Về việc trả nợ vay:

Tiếp tục tìm mọi biện pháp để thanh lý hàng tồn kho và các máy móc thiết bị không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để có nguồn tài chính trả nợ vay.

Hiện nay, ngân hàng Vietbank đã khởi kiện công ty do nợ quá hạn. Chi Cục thi hành án dân sự Quận 9 đã ra Quyết định thi hành án số: 1695/QĐ-CCTHADS ngày 23/08/2018. Ngân hàng Vietbank đã thông báo phong tỏa tài khoản ngân hàng nên gây nhiều khó khăn cho hoạt động của doanh nghiệp.

Ngân hàng Vietinbank cũng trong quá trình yêu cầu công ty có lộ trình trả nợ nếu không cũng sẽ khởi kiện.

3. Về cơ cấu lại khu vực sản xuất :

-Năm 2020 tiếp tục khai thác các khu máy có hiệu quả, chỉ sản xuất, gia công khi có đơn đặt hàng đảm bảo hiệu quả không sản xuất để không phát sinh tồn kho.

- Tìm nguồn hàng gia công ổn định tạo việc làm cho người lao động.
- Chuyển 08 máy se và 1 máy đậu từ nhà máy Bình Lợi về Vĩnh Thịnh để tập trung khai thác tối đa công suất các máy se hiện có của Công ty, tăng tổng số máy tại nhà máy Vĩnh Thịnh lên thành 36 máy se và 6 máy đậu.

4. Về đầu tư, phát triển:

- Tiếp tục thanh lý hàng hóa, tài sản để trả nợ vay ngân hàng.

D. KẾT LUẬN:

Tình hình tài chính của công ty vẫn còn rất nhiều khó khăn. Trong năm 2020 Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã cố gắng tìm mọi biện pháp nhằm cắt lỗ tối đa. Duy trì sản xuất những khu máy có hiệu quả, tạo việc làm cho người lao động, không để phát sinh lỗ trong sản xuất.

Tuy nhiên việc trả nợ vay, công ty đang chỉ cân đối mức trả cầm chừng, do công ty cũng chưa thể có bất kỳ phương án nào để khôi phục sản xuất kinh doanh do không có bất kỳ nguồn vốn nào hỗ trợ.

HĐQT công ty đề nghị quý cổ đông góp ý các giải pháp nhằm giúp công ty vượt qua khó khăn.

Trân trọng cám ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	**TM. BAN ĐIỀU HÀNH**
CHỦ TỊCH	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Lê Thanh Liêm	*Lê Văn Anh*

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Len Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Khái quát

Công ty Cổ phần Len Việt Nam là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty Len Việt Nam theo Quyết định số 3573/QĐ-BCN ngày 26 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 413004578 ngày 06 tháng 04 năm 2006, thay đổi lần thứ bảy ngày 24/01/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp:

- Sản xuất len (bao gồm len từ lông thú, từ sợi tổng hợp), các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc (trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng)
- Sản xuất nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa khác liên quan đến len, thêu đan, may mặc(trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan và không gia công hàng đã qua sử dụng)
- Thi công xây dựng các công trình phục vụ ngành dệt may
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu len, các sản phẩm từ len, thêu đan, may mặc
- Mua bán mỹ phẩm, chất tẩy rửa
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu nguyên phụ liệu, thiết bị, phụ tùng, hàng hóa khác liên quan đến len, thêu đan, may măc. Mua bán các sản phẩm dệt may và các sản phẩm tiêu dùng
- Kinh doanh nhà. Cho thuê kho xưởng
- Tư vấn và dịch vụ đầu tư hạ tầng cơ sở dệt may
- Dịch vụ trang điểm, chăm sóc da mặt(trừ các hoạt động làm chảy máu), làm tóc: cắt uốn, chải bới, gội nhuộm (không sử dụng lao động nữ làm tóc cho nam)

Trụ sở chính của Công ty tại số 63 Hồ Bá Phấn, phường Phước Long A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Thanh Liêm	Chủ tịch
Ông Võ Duy Sáng	Phó Chủ tịch (từ ngày 29-06-2020)
Ông Phạm Văn Tân	Thành viên
Ông Lê Văn Anh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Anh	Tổng Giám đốc
Bà Võ Thị Thanh Hoài	Phó Tổng Giám Đốc

Ban Kiểm soát

Ông Phan Thanh Sơn	Trưởng ban
Bà Bùi Thị Hương Giang	Thành viên (từ ngày 29-06-2020)
Bà Hồ Thị Bình	Thành viên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

Lê Văn Anh
Tổng Giám đốc

Ngày 06 tháng 03 năm 2021

Số:51a -2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Len Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Len Việt Nam, được lập ngày 06/03/2021, từ trang 6 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong năm, Công ty chưa ghi nhận chi phí lãi vay và lãi phạt quá hạn của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – chi nhánh 11 và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín – chi nhánh Hồ Chí Minh vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận nợ của hai ngân hàng trên về khoản chi phí lãi vay và lãi phạt nói trên nên chúng tôi chưa có cơ sở để điều chỉnh bổ sung hai khoản phí này vào báo cáo tài chính năm 2020. Nếu ghi nhận bổ sung hai khoản phí này thì khoản lỗ trước thuế trên báo cáo kết quả kinh doanh trong năm sẽ tăng lên tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Len Việt Nam tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Thuyết minh VII.9 của các báo cáo tài chính rằng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 Công ty có khoản lỗ lũy kế là (54.335.593.689) đồng đã vượt quá vốn chủ sở hữu và tại ngày này, số nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt tổng tài sản ngắn hạn là 29.404.494.284 đồng, nợ vay và lãi vay đến hạn chưa thanh toán với số tiền là 37.089.165.635 đồng. Những điều này cho thấy hiện hữu một sự không chắc chắn mang tính trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Giám đốc Công ty cho rằng việc lập báo cáo tài chính năm 2020 trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp dựa trên các cơ sở được nêu trong Thuyết minh VII.9.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Nguyễn Anh Tuấn Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1559-2018-152-1	**Lê Bảo Ngọc** Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3906-2017-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày 25 tháng 03 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		**11.288.753.904**	**12.919.680.968**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	**801.275.002**	**1.170.048.773**
1. Tiền	111		801.275.002	1.170.048.773
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		**2.113.913.809**	**2.269.020.080**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.294.111.631	2.635.530.238
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	300.000.000	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	73.713.260	187.400.924
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(553.911.082)	(553.911.082)
III. Hàng tồn kho	140	V.7	**8.352.344.176**	**9.431.223.313**
1. Hàng tồn kho	141		19.943.739.893	22.044.637.248
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(11.591.395.717)	(12.613.413.935)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		**21.220.917**	**49.388.802**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	21.220.917	49.388.802
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		**16.068.900.595**	**19.156.399.827**
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		**14.000.000**	**-**
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	14.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		**16.054.900.595**	**18.581.836.659**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	16.054.900.595	18.581.836.659
- Nguyên giá	222		62.150.102.599	64.186.201.118
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		(46.095.202.004)	(45.604.364.459)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	**-**	**574.563.168**
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	2.000.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(1.425.436.832)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**27.357.654.499**	**32.076.080.795**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		**40.693.248.188**	**45.406.215.116**
I. Nợ ngắn hạn	310		**40.693.248.188**	**44.965.035.116**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	187.606.554	425.568.362
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	3.026.640
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	71.172.762	266.277.563
4. Phải trả người lao động	314		532.404.691	842.077.703
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	12.656.260.557	12.656.260.557
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.812.898.546	2.352.928.213
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	24.432.905.078	28.418.896.078
II. Nợ dài hạn	330		**-**	**441.180.000**
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.13	-	441.180.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		**(13.335.593.689)**	**(13.330.134.321)**
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	**(13.335.593.689)**	**(13.330.134.321)**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.000.000.000	41.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.000.000.000	41.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(54.335.593.689)	(54.330.134.321)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(54.330.134.321)	(49.468.858.579)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(5.459.368)	(4.861.275.742)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**27.357.654.499**	**32.076.080.795**

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chín

Ngày 06 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

Lê Văn Anh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**16.700.253.526**	**22.787.471.073**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**	VI.1	**16.700.253.526**	**22.787.471.073**
4. Giá vốn hàng bán	**11**	VI.2	**7.809.897.505**	**12.976.502.392**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**8.890.356.021**	**9.810.968.681**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.069.180	2.658.079
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	81.232.878	5.716.508.622
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	4.290.705.173
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.007.904.714	948.580.422
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	6.349.685.331	7.079.790.639
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**1.453.602.278**	**(3.931.252.923)**
11. Thu nhập khác	31	VI.7	652.784.616	787.767.496
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.111.846.262	1.717.790.315
13. Lợi nhuận khác	**40**		**(1.459.061.646)**	**(930.022.819)**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**(5.459.368)**	**(4.861.275.742)**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**(5.459.368)**	**(4.861.275.742)**
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu		VI.10	**(1)**	**(1.186)**

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chín

Ngày 06 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

Lê Văn Anh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2020

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	**(5.459.368)**	**(4.861.275.742)**
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.048.409.840	2.269.684.864
- Các khoản dự phòng	03	(1.022.018.218)	641.104.889
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(606.662)	258.290
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	111.282.930	(350.632.096)
- Chi phí lãi vay	06	-	4.290.705.173
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	**1.131.608.522**	**1.989.845.378**
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	92.355.259	(340.275.942)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	2.100.897.355	3.401.896.348
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(726.975.928)	(2.070.778.555)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	28.167.885	33.210.059
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	**2.626.053.093**	**3.013.897.288**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi mua, xây dựng tài sản cố định	21	-	(671.983.500)
2. Tiền thu từ nhượng bán tài sản cố định	22	447.060.000	1.955.045.454
3. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	493.330.290	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27	50.167.184	11.741.647
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	**990.557.474**	**1.294.803.601**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.985.991.000)	(3.584.990.915)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	**(3.985.991.000)**	**(3.584.990.915)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	**(369.380.433)**	**723.709.974**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	**1.170.048.773**	**446.597.089**
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	606.662	(258.290)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	**801.275.002**	**1.170.048.773**

Người lập biểu/ Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chín

Ngày 06 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

Lê Văn Anh

CÔNG TY CP LEN VIỆT NAM
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 05 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐHĐCĐ NĂM 2020 CÔNG TY CP LEN VIỆT NAM

Kính thưa: **Quý đại biểu, chủ tọa Đại hội**
- Thưa toàn thể quý cổ đông

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty CP LEN VIỆT NAM
- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát Công Ty CP LEN VIỆT NAM
- Căn cứ vào luật kế toán, các quy định về chế độ tài chính kế toán hiện hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Len Việt nam đã kiểm toán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả hoạt động SXKD và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

I/- Thẩm định Tình hình SXKD và tài chính năm 2020.

1.1 Những số liệu chính về tình hình tài chính.

	31/12/2020	01/01/2020
Tổng tài sản có: (sử dụng tiền)	**27.357.654.499**	**32.076.080.795**
- Tiền và các khoản tương đương tiền	801.275.002	1.170.048.773
- Các khoản phải thu ngắn hạn	2.113.913.809	2.269.020.080
- Hàng tồn kho	8.352.344.176	9.431.223.313
- Tài sản ngắn hạn khác	21.220.917	49.388.802
- Các khoản phải thu dài hạn	14.000.000	
- Tài sản cố định	16.054.900.595	18.581.836.659
- Đầu tư tài chinh dài hạn		574.563.168
- Tài sản dài hạn khác		0
Tổng tài sản nợ (Nguồn vốn)	**27.357.654.499**	**32.076.080.795**
- Nợ ngắn hạn	40.693.248.188	44.965.035.116
- Nợ dài hạn		441.180.000
- Nguồn vốn Chủ sở hữu	(13.335.593.689)	(13.330.134.321)
Trong đó:		
+ Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	41.000.000.000	41.000.000.000
+ Lợi nhuận chưa phân phối	(54.335.593.689)	(54.330.134.321)

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2019
Thu nhập		
- Doanh thu thuần từ hđ BH & CCDV	16.700.253.526	22.787.471.073
- Doanh thu hoạt động tài chính	2.069.180	2.658.079
- Doanh thu khác	652.784.616	787.767.496
Tổng cộng thu	**17.355.107.322**	**23.577.896.648**
Chi phí		
- Giá vốn hàng bán	7.809.897.505	12.976.502.392
- Chí phí hoạt động tài chính	81.232.878	5.716.508.622
Trong đó: Chi phí lãi vay		*4.290.705.173*
- Chi phí bán hàng	1.007.904.714	948.580.422
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.349.685.331	7.079.790.639
- Chi phí khác	2.111.846.262	1.717.790.315
Tổng cộng chi	**17.360.566.690**	**28.439.172.390**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5.459.368)	(4.861.275.742)
Thuế thu nhập DN phải nộp		
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(5.459.368)	(4.861.275.742)
Tỷ suất LNST/ vốn đầu tư CSH (%)	(0,01%)	(11,86%)

1.3 Ý kiến của Ban Kiểm soát.

❖ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ Công ty CP LEN VIỆT NAM như sau:

Đơn vị tính: Trđ

	TH Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	TH Năm 2020
Doanh thu	23.578	14.802	17.355
Lợi nhuận trước thuế	(4.861)	(4.100)	(6)
Tr đó : LN từ SX thực tế	213	500	436
Lỗ thanh lý hàng tồn, chi phí tồn tại cũ.	(5.074)	(4.600)	(442)

- Về số liệu:

Các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận: Tổng doanh thu đạt 17,355 tỷ (trong đó DT cho thuê mặt bằng là 8,069 tỷ) bằng 73,61 % so với cùng kỳ năm 2019, đạt 117,25% theo nghị quyết ĐHĐCĐ . LN trước thuế lỗ (6) trd.

Tổng tài sản so với đầu năm giảm 4,718 tỷ, nguyên nhân là:

. Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 369 tr.đ

. Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 136 tr.đ

- Giá trị hàng tồn kho giảm 1.079 tr.đ.
- Tài sản cố định giảm 2.527 tr.đ
- Đầu tư tài chính dài hạn giảm 574 tr.đ (do giải thể công ty liên doanh)

Tương ứng với bên nguồn vốn giảm là do:

- Giảm nợ ngắn hạn 4.272 tr.đ. Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 6 tr.đ (do Lỗ trong năm 2020 là 6 tr.đ), nợ dài hạn giảm 441 tr.đ

-Về kế quả SXKD :

Năm 2020 kết quả hoạt động SXKD của công ty là không hiệu quả bị lỗ (6) tr (trong đó đã hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 1.022 trđ).

Nguyên nhân lỗ: Do một số chi phí cố định cao nhưng không có Doanh thu như:

Chi phí khấu hao TSCĐ không hoạt động sxkd	972 trđ
Chi phí trợ cấp thôi việc.	540 trđ
Chi phí thuê đất	2.745 trđ
Phạt vi phạm hành chính và thuế	548 tr.đ

Ghi chú: trong năm 2020 chưa hach toán lãi vay ngân hàng

Về đánh giá rủi ro tiềm ẩn.

+ **Về hàng tồn kho** :Trong tổng số 19,944 tỷ hàng tồn kho có nhiều hàng hóa kém, mất phẩm chất, tồn kho ứ động lâu ngày khó tiêu thụ, công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo quy định là 11,591 tỷ, một số măt hàng chưa lập dự phòng Nếu tiêu thụ hết số hàng hóa này sẽ dẫn đến tổn thất lớn cho công ty (Vì giá vốn cao hơn giá bán).

+ **Về các khoản nợ ngắn hạn:** Trong 40,693 tỷ nợ ngắn hạn có 187 tr.đ là nợ khách hàng. Chi phí phải trả là 12,656 tỷ (là lãi vay phải trả ngân hàng). Phải trả ngắn hạn khác 2,813 tỷ và 24,433 tỷ là vay ngắn hạn ngân hàng. Đây là các khoản nợ gây áp lực lớn tình hình tài chính của công ty. Vì công ty vay để Sx nhưng hàng hóa SX ra không tiêu thụ được dẫn đến không có tiền trả nợ. Năm 2020 chưa thấy công ty hạch toán lãi vay ngân hàng vào chi phí tài chính

Kiến nghị:

- Đề nghị công ty sớm tiêu thụ hàng tồn kho để lấy tiền trả nợ ngân hàng

III/-Hoạt động của HĐQT năm 2020.

Trong năm 2020 HĐQT đã họp như sau :

THEO DÕI BIÊN BẢN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

STT	Số biên bản	Ngày	Nội dung
1	Số 01/BB/LVN	08/01/2020	V/V Bổ nhiệm TGĐ Lê Vân Anh
2	Tờ trình	23/01/2020	V/v Đề nghị thanh lý MMTB không cần dùng
3	Số 03/BB/LVN	12/06/2020	V/v Xin ý kiến đại hội ĐCĐ thường niên tài khóa 2019
4	Số 03/BB/LVN	29/06/2020	BB - ĐHĐCĐ Thường niên tài khóa năm 2019
5	Số 04/NQ-ĐHĐCĐ	29/06/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên tài khóa năm 2019

6	Số 05/BB/LVN	29/6/2020	Phân công nhiệm vụ ông Vỏ Duy Sáng TV HĐQT
7	Số /BB/LVN	29/6/2020	Bầu ông Vỏ Duy Sáng giữ chức PCT HĐQT Cty LVN

IV/- Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

4.1 Thực hiện trong năm 2020.

Trong năm 2020 BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo hoạt động SXKD và báo cáo tài chính Q1, 6 tháng và 9 tháng, kiểm soát công tác đầu tư của công ty. Qua quá trình làm việc BKS đều có biên bản làm việc và đã gửi cho HĐQT công ty.

Thu thập, thẩm định các tài liệu về tình hình SXKD, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và cơ quan điều hành. Lập báo cáo của BKS trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Trong năm 2020 BKS chưa nhận được thư yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% VĐL gửi cho BKS.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. BKS luôn nhận được sự hợp tác, quan tâm giúp đỡ, tạo mọi điều kiện của HĐQT, cơ quan điều hành cũng như các phòng ban bộ phận chuyên môn nghiệp vụ của công ty.

4.2 Kế hoạch hoạt động năm 2021.

- Kiểm soát việc thực hiện hoạt động SXKD và thẩm định báo cáo tài chính các quý và năm 2021 của công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của công ty.
- Kiểm soát đột xuất hay chuyên đề theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông (nếu có).
- Chuẩn bị tài liệu và lập báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
- Kiểm soát công tác đầu tư và đánh giá hiệu quả sau đầu tư của công ty.

BKS với tư cách là người đại diện của các cổ đông, hết sức tin tưởng vào năng lực quản trị, khả năng điều hành của HĐQT, cơ quan TGĐ cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên chức của công ty. BKS xin chân thành cảm ơn công ty đã tạo mọi điều kiện để BKS hoàn thành nhiệm vụ mà cổ đông giao phó. Cảm ơn sự tin tưởng và ủng hộ của quý cổ đông đã giành cho BKS.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHAN THANH SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QC-ĐHĐCĐ	*TP. Thủ Đức, ngày tháng 10 năm 2021*

QUY CHẾ BẦU CỬ

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Len Việt Nam

Điều 1. Mục tiêu bầu cử

1. Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần Len Việt nam tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Quy chế này.

2. Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty hoặc những người được ủy quyền hợp lệ.

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS

1. Quy định chung

- Số lượng thành viên HĐQT được bầu: 05 người
- Số lượng thành viên BKS được bầu: 03 người
- Nhiệm kỳ của HĐQT, BKS: 05 năm
- Số lượng ứng cử thành viên HĐQT, BKS: không hạn chế.

2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và BKS

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần sở hữu và đại diện được quyền ứng cử, đề cử người để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định sau:

a) Từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng cử viên;

b) Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên;

c) Từ 50% đến dưới 70% được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên;

d) Từ 70% trở lên được đề cử bốn (04) số ứng cử viên.

Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người để đề cử các ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

3.Tiêu chuẩn ứng cử viên

a) Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên HĐQT

Thực hiện theo điều 155 và điều 17 Luật Doanh nghiệp.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên thành viên BKS

Thực hiện theo điều 155 và điều 17 Luật Doanh nghiệp.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS

Hồ sơ ứng cử, đề cử vào HĐQT và BKS phải đảm bảo các điều kiện sau :

1. Đơn xin đề cử hoặc ứng cử thành viên tham gia HĐQT, BKS (theo mẫu);
2. Sơ yếu lý lịch ứng viên tự khai (theo mẫu có dán ảnh)
3. Bản sao CMND/CCCD và các bằng cấp chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.
4. Biên bản họp nhóm, nếu nhóm cổ đông đề cử (theo mẫu công ty)

Điều 5. Phương thức bầu cử

1. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và BKS;
- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên .

2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu cử theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) và phiếu bầu Ban kiểm soát (BKS) theo mã số tham dự *(sở hữu và được ủy quyền);*
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền bầu cử bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp uỷ quyền hợp lệ *(có giấy uỷ quyền)*, người được ủy quyền có đầy đủ quyền bầu cử.

3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.

4. Ban Kiểm phiếu

a) Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua;

b) Trách nhiệm của Ban Kiểm phiếu:

- Thông qua Quy chế bầu cử;
- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;

Điều 6. Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT và thành viên BKS

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu

Thực hiện theo hướng dẫn quy định tại Phụ lục đính 1Quy chế này.

2. Nguyên tắc trúng cử

a) Người trúng cử thành viên HĐQT và BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT (05 người), BKS (03 người).

b) Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng các ứng viên có số phiếu ngang nhau để chọn người có số phiếu cao hơn.

Điều 7. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền bầu cử của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền bầu cử của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;

2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ toạ cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội.

Quy chế này gồm có 08 điều và có hiệu lực sau khi được ít nhất 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng ý thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

Lê Thanh Liêm

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Website Công ty;
- Lưu: ĐHĐCĐ

Phụ lục 1

HƯỚNG DẪN

Bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Theo phương thức bầu dồn phiếu

(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

1. Bầu dồn phiếu

Việc bầu cử thành viên HĐQT và BKS tại ĐHCĐ thường niên năm 2021 nhiệm kỳ 2021-2026, Công ty cổ phần len Việt nam được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu trong đó cổ đông có quyền sử dụng ***tổng số quyền bầu cử*** của mình bầu cho một ứng cử viên; hoặc một số ứng cử viên với số lượng quyền bầu cho mỗi ứng cử viên không bắt buộc phải bằng nhau; hoặc chỉ bầu một phần tổng số quyền bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần quyền bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.

2. Loại phiếu bầu

- Phiếu màu hồng: Bầu thành viên Hội đồng quản trị;

- Phiếu màu xanh: Bầu Thành viên Ban Kiểm soát.

3. Cách thức bầu:

a) Xác định tổng số quyền bầu cử của cổ đông (hoặc đại diện cổ đông ủy quyền)

Tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông được xác định theo công thức sau:

Tổng số quyền bầu cử	=	Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện ủy quyền bầu cử	x	Số thành viên được **bầu**

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào HĐQT là **5** người, bầu vào BKS là **3** người. Ông **A** là cổ đông nắm giữ **1.000 cổ phần** có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử thành viên HĐQT của ông **A** là 1.000 x 5 = **5.000 quyền** và quyền bầu cử thành viên BKS là 1.000 x 3 = **3.000 quyền.**

b) Cách thức bầu:

Thực chất việc bầu cử là phân phối **toàn bộ** hoặc **một phần** tổng số quyền bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, trong đó số lượng phân phối cho mỗi ứng viên có thể khác nhau, tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng viên đó.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu cử HĐQT, ông **A** chia tổng số quyền bầu cử BKS của mình là 3.000 quyền bầu cử cho một số ứng cử viên, chẳng hạn:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử
1	Ứng cử viên 1	1.000
2	Ứng cử viên 2	X
3	Ứng cử viên 3	2.000
	Tổng cộng	**3.000**

Hoặc ông A có thể phân chia số quyền bầu cử đều nhau để bầu cho các ứng cử viên như sau:

STT	Họ và tên	Số quyền bầu cử
1	Ứng cử viên 1	1.000
2	Ứng cử viên 2	1.000
3	Ứng cử viên 3	1.000
	Tổng cộng	**3.000**

Lưu ý:

- Ông **A** chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn 3.000 quyền bầu cử để bầu cho các ứng viên. Nếu dùng quá 3.000 quyền bầu cử là phiếu không hợp lệ. Gạch dấu **X** vào ô không bầu cho các ứng viên./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày .... tháng 10 năm 2021

Số: /ĐHĐCĐ.2021

TỜ TRÌNH CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2020

.....

-Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020(cùng các nghị định hướng dẫn thi hành);

-Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Len Việt nam đã được các cổ đông thống nhất;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên tài khóa 2019 thông qua các nội dung sau :

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo Tình hình hoạt động Sản xuất Kinh doanh năm tài chính 2020 và kế hoạch Sản xuất Kinh doanh 2021.

1.1.Kết quả hoạt động SXKD 2020

Kết quả SXKD tài khóa 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/KH 2020
Tổng doanh thu	14.802	17.802	120,27 %
Tổng chi phí	18.902	17.808	94,21 %
Lợi nhuận sau thuế	(4.100)	(6)	

1.2.Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2021

Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
Tổng doanh thu	17.802	18.000
Tổng chi phí	17.808	17.000
Lợi nhuận sau thuế	(6)	500

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo Kiểm toán Tài khóa 2020 .

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Nội dung 4. Thông qua sửa đổi Điều lệ công ty.

Nội dung 5. Thông qua danh sách ứng cử và đề cử thành viên HĐQT và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Trân trọng,

TM . HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM
M.S.D.N: 0301748420-C.T.C.P
TP.THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Thanh Liêm

Nơi nhận:
-ĐHĐCĐ Công ty;
-Lưu TK.HĐQT.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, ngày 05 tháng 11 năm 2021

CÔNG TY CP LEN VIỆT NAM
Số: /NQ-ĐHĐCĐ/2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TÀI KHÓA 2020

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Len Việt Nam;*
- *Căn cứ Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông của Ban Thẩm tra tư cách cổ đông;*
- *Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ Phần Len Việt nam và Biên bản ngày 05/11/2021,*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020

Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tài khóa 2020.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021

Đại hội thống nhất thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021:

1. Kết quả hoạt động SXKD tài khóa 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/KH 2020
Tổng doanh thu	14.802	17.802	120,27 %
Tổng chi phí	18.902	17.808	94,21 %
Lợi nhuận sau thuế	(4.100)	(6)	

2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
Tổng doanh thu	17.802	18.000
Tổng chi phí	17.808	17.500
Lợi nhuận sau thuế	(6)	500

3. Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tài khóa 2020 (Tài liệu đính kèm).
4. Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ 2021 (Tài liệu đính kèm)
5. Đại hội thống nhất thông qua sửa đổi điều lệ Công ty như sau :
   - Điều 11 – khoản 4
   - Điều 12 – Khoản 2 -2.1
   - Điều 15 – Khoản 3
   - Điều 18 – Khoản 2 – 2.12
   - Điều 20 – Khoản 3
   - Điều 21 – Khoản 1
   - Điều 23 – Khoản 1 và 5
   - Điều 28 – Khoản 5 – 5.1
6. Đại hội thống nhất thông qua bầu cử HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 3. Hiệu lực của Nghị Quyết

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ Phần Len Việt nam thông qua toàn văn tại cuộc họp trực tuyến và có hiệu lực kể từ ngày 05/11/2021.

Điều 4. Trách nhiệm phổ biến và triển khai nghị quyết

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết.

Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Len Việt Nam, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP LEN VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM

LÊ THANH LIÊM

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT; BKS;
- Lưu TK.HĐQT.